

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Thới

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Vũ L, sinh ngày 01/01/1999 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Bằng, sinh năm 1971 và bà Trần Ngọc Diệp, sinh năm 1971; Vợ: Đặng Như Huỳnh, sinh năm 2000; Con; 01 người; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2020 cho đến nay.

Bị cáo tại nại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thị Th, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, Trần Vũ L đi bộ từ nhà của L ở ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện C đến nhà của chị Trần Thị Th ở ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện C chơi. Lúc này chị Th đã đi vắng, trước khi đi chị Th có cất 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 01 mặt dây chuyền hình phật màu xanh bằng cẩm thạch và 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 05 phân trong cái nệm được xếp lại để trên bàn gần giường ngủ của chị Th. Khi L đến, trong nhà chỉ có hai cháu là Nguyễn Thị Kiều Hôn, sinh năm 2008 và Nguyễn Tấn Nguyên, sinh năm 2012 trông coi. Cháu Nguyên trong khi đói bụng lục tìm đồ ăn thì phát hiện nơi chị Th cất tài sản, sau đó Nguyên nói và chỉ nơi chị Th cất giấu tài sản cho L biết thì L nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Vũ L đi đến nơi chị Th cất giấu tài sản rồi dùng tay mở cái nệm ra thì phát hiện số vàng của chị Th được gói trong bọc nilong, L dùng tay lấy bọc nilong có chứa số vàng trên bỏ vào trong túi quần, lúc này cháu Nguyên đứng gần đó nhìn thấy L lấy trộm số vàng. Sau khi lấy được tài sản, L đi bộ về nhà của mình.

Về đến nhà, L gọi điện thoại cho Lê Hoàng Linh ở ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng để nhờ Linh chở L ra thành phố Cà Mau bán số vàng mà L vừa trộm được. Khoảng 15 phút sau thì Linh điều khiển xe máy đến chở L đến tiệm vàng Kim Châu do chị Huỳnh Mỹ Hạnh làm chủ thuộc khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau rồi nhờ L vào bán 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình phật màu xanh, bán được với giá 5.560.000 đồng. Sau đó Linh tiếp tục chở L đến tiệm vàng Thành Trung I do chị Nguyễn Hải Loan làm chủ thuộc khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, Linh tiếp tục vào bán 01 đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 05 phân với giá 940.000 đồng. Sau khi bán được số vàng trên, L nhờ Linh chở đến nhà trọ Dạ Ái thuộc phường 6, thành phố Cà Mau để chuộc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do L đã cầm trước đó với giá 1.500.000 đồng, cả hai đồ xăng và ăn uống hết 150.000 đồng, còn lại 4.850.000 đồng L nhờ Linh giữ giúp.

Đến khoảng 16 giờ chiều ngày 12/02/2020, chị Th về nhà thì phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an xã Tân Hưng. Qua điều tra, Công an đã mời L về làm việc, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục số: 61 đến 62; 67 đến 74; 103 đến 108).

Vật chứng thu được gồm:

+ Tiền Việt Nam đồng: 4.850.000 đồng (09 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng).

Ngoài ra còn thu của L:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Văn Kiệt;
+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Vũ L;
+ 01 biên bản vi phạm hành chính số 03037 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau.

+ 01 bộ hồ sơ xử phạt vi phạm giao thông.

* Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 610 (vàng 18k) trọng lượng 03 chỉ, trị giá là 8.400.000 đồng.

- 01 (một) mặt dây chuyền hình phật màu xanh bằng đá cẩm thạch, trị giá là 550.000 đồng.

- 01 (một) đôi bông tai vàng 610 (vàng 18k) trọng lượng 05 phân, trị giá 1.400.000 đồng.

Tổng cộng là 10.350.000 đồng (bút lục số 40 - 42).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ L trình bày: Vào khoảng 14 giờ ngày 12/02/2020 bị cáo đến nhà chị Trần Thị Th chơi, lúc này chị Th không có ở nhà, chỉ có hai cháu của chị Th là Nguyễn Thị Kiều Hôn và Nguyễn Tấn Nguyên trông coi. Bị cáo lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 01 mặt dây chuyền hình phật màu xanh bằng đá cẩm thạch và 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 05 phân đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại các lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Trần Thị Th trình bày: Vào ngày 12/02/2020 chị đi công việc nên giao nhà cho hai cháu là Nguyễn Thị Kiều Hôn và Nguyễn Tấn Nguyên trông coi. Trần Vũ L đến nhà lấy trộm tài sản của chị gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 01 mặt dây chuyền hình phật màu xanh bằng đá cẩm thạch và 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 05 phân.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Trần Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố đã kết luận và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 14 giờ ngày 12/02/2020 lợi dụng lúc chị Trần Thị Th không có nhà, chỉ có hai cháu của chị Th là Nguyễn Thị Kiều Hôn và Nguyễn Tấn Nguyên trông coi, Trần Vũ L đã lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 01 mặt dây chuyền hình phật màu xanh bằng cẩm thạch và 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 05 phân đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt của chị Th là 10.350.000 đồng (Mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người quản lý tài sản được pháp luật bảo vệ. Trong khi bị cáo đã có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, dân sự và hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm để tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và các tình tiết có liên quan đến vụ án; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện; phạm tội lần này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chấp hành nghiêm sự quản lý của địa phương, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đối với chị Huỳnh Mỹ Hạnh và chị Nguyễn Hải Loan khi thu mua vàng của bị cáo L thì không biết tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập đến để xử lý là phù hợp.

[5] Đối với Lê Hoàng Linh khi Trần Vũ L nhờ bán vàng và giữ tiền giữm thì không có nói cho Linh biết số vàng trên do L trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Các giấy tờ thu giữ của bị cáo đã trả lại cho bị cáo, Giấy đăng ký xe trả lại cho ông Kiệt, số tiền 4.850.000 đồng giao trả cho chị Th. Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 01 mặt dây chuyền hình phật màu xanh bằng cẩm thạch và 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 05 phân không thu hồi được. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Th xong, chị Th không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Vũ L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC-THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính